| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 02/2024/KDTM-PT<br>Ngày: 23-01-2024<br>V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Hùng Quang

Bà Bùi Thị Phương Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Chọn - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 26/2023/KDTM-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: Tháp A, số 194, đường Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Vũ Nhật K, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 14, đường Nguyễn Đình T, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền số: 1075/QĐ-BIDV.ĐM ngày 14/12/2023. (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T. Địa chỉ trụ sở: Lô 25, đường D4-N16, Khu đô thị Bạch Đ, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Anh Lâm Quốc C, sinh năm: 1977 – Chức danh: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T. Địa chỉ: Số 85B, đường Lý Thường K, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần Nam B. Địa chỉ: Đường số D7, khu đô thị Bạch Đ, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Nam B:* Ông Nguyễn Thành S, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 124, đường Lý Tự T, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2023. (vắng mặt).

2. Anh Trần Hải Đ, sinh năm: 1980. Địa chỉ: N20, Khu dân cư Bạch Đ, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện đang sinh sống tại: Khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của anh Trần Hải Đằng:* Anh Tạ Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 38, khóm 6, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2023. (có mặt).

3. Chị Nguyễn Bích T, sinh năm: 1985 và anh Lâm Quốc C, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số 85B, đường Lý Thường K, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

Người kháng cáo: Anh Trần Hải Đằng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/4/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đất Mũi ký hợp đồng tín dụng hạn mức cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T (gọi tắt là Công ty) vay vốn tại Ngân hàng, hạn mức tín dụng được cấp là 30.000.000.000 đồng bao gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Trong đó đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C của khách hàng tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể theo hợp đồng tín dụng hạn mức được ký kết ngày 19/3/2021 chuyển sang. Số dư khả dụng đối với hạn mức cho vay ngắn hạn lần này là 21.350.000.000 đồng, nếu muốn rút vốn trên số dư này đến 30 tỷ đồng thì khách hàng phải bổ sung tài sản đủ đảm bảo dư nợ tăng thêm theo quy định. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo quy định của BIDV, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, mục đích vay của Công ty là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khi vay, Công ty có thế chấp các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CN 909423, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/7/2018 cho anh Trần Hải Đ; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AI 628178, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/6/2007, được xác nhận lại tên chủ sử dụng ngày 05/5/2010 cho Công ty cổ phần Nam B; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AG 701725, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/9/2006, được xác nhận lại tên chủ sử dụng ngày 05/5/2010 cho Công ty cổ phần Nam B; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AP 822551, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/11/2009 cho

anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AP 822552, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/11/2009 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CV 905833, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/8/2020 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T. Khi nhận thế chấp, Ngân hàng có thậm định giá tài sản thế chấp, việc thế chấp các tài sản trên có làm hợp đồng, được công chứng chứng thực và có đăng ký thế chấp theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty vẫn không trả. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty trả một lần hết các khoản nợ với số tiền là 10.886.820.103 đồng (Mười tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng) trong đó nợ gốc là 10.275.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 611.820.103 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Lâm Quốc C là người đại diện hợp pháp của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Anh Lâm Quốc C thừa nhận lời trình bày của người đại diện Ngân hàng về thời gian vay, về các tài sản thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo khoản nợ vay là đúng, hiện Công ty do anh làm người đại diện theo pháp luật còn nợ Ngân hàng các khoản với tổng số tiền là 10.886.820.103 đồng (Mười tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng) trong đó nợ gốc là 10.275.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 611.820.103 đồng. Trong quá trình kinh doanh, do làm ăn thua lỗ nên Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trả nợ, anh với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng và đồng ý giao các tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý, phát mại để thu hồi nợ.

*Anh Nguyễn Thành S là người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Nam B trình bày:*

Theo hồ sơ do Ngân hàng cung cấp thể hiện thời điểm ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Nam B có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản vào năm 2018 gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AI 628178, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/6/2007, được xác nhận lại tên chủ sử dụng ngày 05/5/2010 cho Công ty cổ phần Nam Bắc; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AG 701725, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/9/2006, được xác nhận lại tên chủ sử dụng ngày 05/5/2010 cho Công ty cổ phần Nam B để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T tại Ngân hàng nhưng đến năm 2021, Công ty cổ phần Nam B thay đổi người đại diện hợp pháp của Công ty là bà Nguyễn Thị B

nhưng ông T chưa bàn giao tài sản, nghĩa vụ về tài sản có liên quan đến trách nhiệm của Công ty cổ phần Nam B cho bà B nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì Công ty cổ phần Nam B không có ý kiến gì, sẽ có ý kiến trình bày sau và cho biết hiện các tài sản thế chấp nêu trên đã bị Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản vào ngày 07/8/2023.

*Anh Tạ Văn H người đại diện theo hợp pháp của anh Trần Hải Đ trình bày:*

Vào khoảng năm 2018, ông Trần Văn T là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Nam B có cho anh Lâm Quốc C là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T mượn ba giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu AG 701725, diện tích 182,6m$^2$, loại đất ở, chủ sử dụng là Công ty cổ phần Nam B; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu AI 628178, diện tích 269,2m$^2$, loại đất ở, chủ sử dụng là Công ty cổ phần Nam B và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu CN 909423, diện tích 150m$^2$, loại đất ở, chủ sử dụng là anh Trần Hải Đ. Sau đó, anh C lấy ba quyền sử dụng đất nêu trên vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đất Mũi để bổ sung nguồn vốn phục vụ cho công việc của Công ty. Đến ngày 02/01/2021, Công ty cổ phần Nam Bắc có biên bản làm việc với anh C về việc xử lý 03 tài sản trên và anh C cam kết đến ngày 01/3/2021 sẽ hoàn trả lại 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đ cùng Công ty cổ phần Nam B, nếu sai anh C sẽ đền bù tiền và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Mặc dù, anh Đ đã nhiều lần yêu cầu anh C nộp tiền trả vào Ngân hàng để trả lại quyền sử dụng đất cho anh nhưng anh C không thực hiện. Đến ngày 30/3/2023, anh Đ có làm việc với anh C về hướng xử lý tài sản trên thì anh C cam kết đến hết ngày 30/7/2023, anh C sẽ hoàn trả lại nhưng đến nay vẫn anh C vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu xử lý phát mại tài sản của anh Đ thì anh Đ không đồng ý.

Đối với chị Nguyễn Bích T, tuy đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng chị không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 26/2023/KDTM-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản tính đến ngày 19/9/2023 với tổng số tiền là 10.886.820.103 đồng (Mười tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng) trong đó nợ gốc là 10.275.000.000 đồng, nợ lãi là 611.820.103 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/9/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các

bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Buộc Công ty cổ phần Nam B, anh Trần Hải Đ, anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T giao các tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CN 909423, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/7/2018 cho anh Trần Hải Đ theo hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: 0079/2018/10704180/HĐBĐ ngày 15/8/2018.

+ Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AI 628178, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/6/2007, được xác nhận lại tên chủ sử dụng ngày 05/5/2010 cho Công ty cổ phần Nam B cùng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AG 701725, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/9/2006, được xác nhận lại tên chủ sử dụng ngày 05/5/2010 cho Công ty cổ phần Nam B theo hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: 0024/2018/9452725/HĐBĐ ngày 30/3/2018.

+ Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AP 822551, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/11/2009 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T cùng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AP 822552, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/11/2009 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0061/2020/6336507/HĐTC ngày 03/7/2020.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CV 905833, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/8/2020 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0079/2020/10126497/HĐTC ngày 14/8/2020.

Để xử lý phát mại theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thu hồi nợ cho Ngân hàng khi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/10/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hải Đ kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án theo hướng anh Trần Hải Đ không có trách nhiệm giao tài sản thế chấp là nhà đất theo giấy chứng nhận số CN 909423 cấp ngày 06/7/2018 theo hợp đồng thế chấp với bên thứ ba để xử lý phát mãi thu hồi nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía anh Trần Hải Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau do vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cụ thể:

Án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trong đó có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên để ưu tiên thu hồi nợ cho Ngân hàng nếu Công ty Xây dựng T không thanh toán xong. Tuy nhiên đối với tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AP 822551, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/11/2009 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T cùng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AP 822552, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/11/2009 cho anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0061/2020/6336507/HĐTC ngày 03/7/2020 trên thực tế đã bán cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị P và bán cho anh Trần Duy T. Hiện tại vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị P và anh Trần Duy T đều đã nhận đất xây cất nhà ở từ sau khi mua đến nay. Án sơ thẩm tuyên buộc anh Lâm Quốc C và chị Nguyễn Bích T phải bàn giao các tài sản thế chấp để xử lý phát mãi theo quy định, trong khi tài sản thế chấp hiện tại là do vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị P và anh Trần Duy T đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Hơn nữa qua làm việc với Ngân hàng xác định được tài sản thế chấp trên hiện tại đang bị phong tỏa kê biên để thi hành án theo Quyết định số 78/QĐ-CCTHADS ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Như vậy án sơ thẩm công nhận hợp đồng thế chấp và chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý hợp đồng thế chấp nhưng án sơ thẩm không đưa vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị P và anh Trần Duy T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị P và anh Trần Duy T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đồng thời đối với tài sản của vợ chồng anh Lâm Quốc C thì Cơ quan thi hành án dân sự có quyết định phong tỏa nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ.

Do những thiếu sót như đã nêu trên nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa cần hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để thụ lý xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Từ phân tích trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2023/KDTM-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau. Do hủy án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hải Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được giữ lại và sẽ được xử lý khi giải quyết lại vụ án.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo là anh Trần Hải Đ không phải chịu, có dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 26/2023/KDTM-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Được giữ lại để tiếp tục giải quyết.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Anh Trần Hải Đ đã dự nộp số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008448 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Châu Minh Hoàng**